

VỐN

TRONG CHIẾN LƯỢC ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

Ở nước ta, một nước nghèo vừa trải qua 30 năm chiến tranh tàn phá, lạm phát nặng nề thì thu nhập quốc dân đạt được từ 100 USD lên khoảng 200 USD/đầu người (1975-1990) như vậy tất yếu còn nhiều khó khăn về vốn.

Khó khăn về vốn và tiền mặt phản ánh thực trạng khó khăn kinh tế tài chính. Thiếu vốn và yếu kém về quản trị là 2 mặt tác động qua lại. Thiếu vốn dẫn đến khó cho quản trị cả về vĩ mô lẫn vi mô. Ngược lại quản lý vi mô - vi mô lúng túng cũng làm tăng thêm phần gay gắt thiếu vốn. Vừa qua, vào thời kỳ lạm phát chưa được kiềm chế, quản trị vốn trong điều kiện giá cả không ổn định, không bảo tồn được vốn và tạo nhiều sơ hở dẫn đến thiếu kỷ cương trong quản lý gây thất thoát vốn và nợ nần dây dưa chiếm dụng vốn lẫn nhau, thiếu thuế, không còn khả năng thanh toán, bế tắc về luân chuyển vốn của nhiều tổ chức kinh tế; phản ánh tình trạng phá sản của một số cơ sở kinh tế đang được xử lý.

Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế do Đại hội VII đề ra cần thiết phải có chiến lược vốn, có chính sách tài chính quốc gia theo hướng sau:

1. Chiến lược vốn phải gắn liền với chiến lược xây dựng và phát triển kinh tế xã hội.

Đảng ta đã nhấn mạnh phải ổn định và phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000 với nội dung chủ yếu của chiến lược vốn là tăng được nguồn vốn đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế, đạt mục tiêu 3 chương trình kinh tế - xã hội của thập niên 90 này với nhiều hứa hẹn: ổn định từng bước nền kinh tế - xã hội, ra dần khỏi khủng hoảng kinh tế.

Muốn tăng thu nhập quốc dân, phải tăng cường vốn đầu tư. Theo kinh



nghiệm nhiều nước đang phát triển và thực tiễn của Việt Nam, muốn tăng thêm 1% TNQD cần đầu tư 1 lần vốn đầu tư bằng 3% TNQD. Hàng năm phải dành từ 20-25% TNQD và cao hơn - tới mức 30% TNQD để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho phát triển kinh tế - xã hội. Song nhiều nước cũng rất chú trọng dành tỷ lệ đầu tư thỏa đáng cho văn hóa giáo dục, đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, đào tạo công nhân lành nghề, khuyến nông.

2. Nước ta có tiềm năng nông nghiệp (cả lâm nghiệp và ngư nghiệp) cần tiếp tục thực hiện tích lũy vốn từ nông nghiệp và tăng cường đầu tư cho phát triển nông nghiệp toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp từng bước

Nền kinh tế nông nghiệp của ta đang từng bước tiến lên sản xuất lớn trong các vùng có điều kiện như Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng Sông Hồng, vùng cây công nghiệp lớn miền Đông Nam bộ, Tây Nguyên...

Vốn tích lũy từ nông nghiệp thời

TRẦN DƯƠNG

kỳ 1975-1990 đã tăng dần dần từng năm, trên cơ sở phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện. Khối lượng nông lâm thủy hải sản xuất khẩu cũng đem lại hàng tỉ đô-la; từ đó mức đầu tư cho cơ sở hạ tầng của nông nghiệp cũng đã tăng lên 1 mức đáng kể, chi phí sản xuất về phân bón, xăng dầu cũng đáp ứng được mức cần thiết. Tuy vậy đi vào khai thác tiềm năng từng vùng kinh tế, nhiều ngành kinh tế cũng thấy rõ cần thêm nhiều vốn để xây dựng hạ tầng cơ sở cho phát triển ngành và vùng có tiềm năng. Một thí dụ thực tiễn của kế hoạch 1986-1990 ở Đồng bằng sông Cửu Long với mức phát triển lương thực tăng hàng triệu tấn ở các vùng Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên khi được đầu tư cho hạ tầng cơ sở thủy lợi. Nếu có thêm vốn cho xây dựng kết cấu hạ tầng thì nhiều tiểu vùng ở Đồng bằng sông Cửu Long còn khả năng phát triển lúa gạo và nhiều loại nông sản, thủy hải sản hơn nữa.

Cũng cần nói thêm, đầu tư cho khâu sau thu hoạch cũng sẽ tiết kiệm hàng triệu tấn lúa hàng năm. Hiện nay hao hụt ở các khâu này hơn 20% sản lượng lúa gạo. Nhiều ví dụ khác ở các vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên, TP.HCM nếu đi sâu phân tích khối lượng và hiệu quả đầu tư của 1 số dự án cho thấy rõ, nhiều dự án đầu tư còn lãng phí kém hiệu quả như dự án khai thác lâm sản và trồng rừng nhiều nơi phá rừng nhiều hơn trồng và bảo vệ rừng. Chỉ cần nêu mấy ví dụ lớn đã thấy việc chỉ đạo đầu tư vốn của ta còn nhiều thiếu sót, yếu kém cần được xem xét để tính toán lại các dự án đầu tư theo tinh thần các nghị quyết của trung ương đã có, điều chỉnh và tăng cường đầu tư cho các vùng và ngành khai thác được tiềm năng, tận dụng được lao động, phát triển ngành nghề:

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 23

Đó là nắm vững vấn đề tích lũy vốn tại chỗ, phát huy tự lực tự cường trong xây dựng và phát triển kinh tế theo định hướng của chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội mà Đại hội VII đã đề ra.

3. Tiếp tục chính sách tranh thủ vốn đầu tư của nước ngoài, thúc đẩy mạnh mẽ cho việc phát triển tiềm năng kinh tế của nước ta

Thực tiễn của thời gian qua đã nói lên trong điều kiện kinh tế kém phát triển của nước ta trong chặng đường đầu đi lên CNXH là tranh thủ viện trợ, vay nợ và gọi vốn đầu tư từ nước ngoài. Giả nửa số vốn đầu tư thời gian qua là từ nguồn viện trợ. Nay tình hình quốc tế đã có những biến đổi mới, ta không còn khoản viện trợ ưu đãi nữa, và việc vay từ các nước tư bản cũng bị hạn chế vì bị cấm vận của Mỹ kéo dài đến nay. Với tinh thần tự lực tự cường ta không thể y lại vào vay nợ và viện trợ như thời gian qua mà phải chuyển sang tranh thủ vốn đầu tư từ các nước mong muốn đầu tư hợp tác 2 bên đều có lợi.

Tổng kết mấy năm thực hiện Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cho thấy, gần đây nhiều dự án đầu tư nước ngoài đã tăng lên nhưng rõ ràng "kết quả đạt được so với yêu cầu là chưa như mong muốn". Tuy nhiên sự có mặt của một số dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cũng đã đóng một vai trò đáng kể. Chúng ta cần đi sâu cải tiến cách thức xây dựng và quản trị các dự án đầu tư để mở rộng được đầu tư với nhiều dự án kinh tế có hiệu quả.

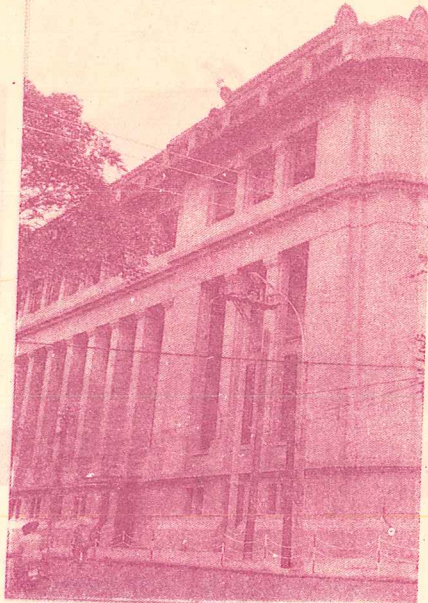
Thời gian tới đây khung cảnh quốc tế đang mở ra, ảnh hưởng cấm vận của Mỹ thu hẹp dần. Trong nước chúng ta đang đổi mới kinh tế và chính trị có hiệu quả, môi trường đầu tư ngày càng cải thiện hơn. Ủy ban NN và Hợp tác đầu tư với nước ngoài sẽ chủ động hơn trong việc giới thiệu các dự án gọi vốn đầu tư với nước ngoài, cùng nhau hợp tác trong xây dựng dự án đầu tư khả thi.

Soạn thảo dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư và quản trị dự án đầu tư là 3 việc khác nhau nhưng phải kết hợp chặt chẽ với nhau mới phản ánh được quá trình đầu tư theo dự án, là 1 phương pháp đầu tư tiến bộ của khoa học quản lý kinh tế ngày nay mà tất cả các nước đều phải rút kinh nghiệm để cải tiến phương pháp đầu tư.

4. Để khai thác được mọi nguồn vốn và đổi mới cơ chế đầu tư chúng ta cần đánh giá đúng khả năng thực tế, khả năng kỹ thuật và tiềm năng lao động của nước ta, cần chú ý:

a. Xác định thực trạng kinh tế-kỹ thuật đến năm 2000 theo vùng và ngành kinh tế-kỹ thuật để:

- Thấy rõ khả năng cụ thể về tổng



sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân (Tính theo GDP và GNP).

- Tính rõ khả năng hiện có về cơ sở hạ tầng, cần tăng thêm, cần đổi mới những gì cụ thể theo vùng, ngành và các cơ sở kinh tế... để đẩy mạnh tốc độ phát triển sản xuất trong các năm tới.

Như vậy chắc chắn chúng ta xác định được phương hướng đầu tư, đối tượng cần đầu tư đến năm 2000 theo ngành và vùng kinh tế theo đúng phương hướng chiến lược ổn định và phát triển kinh tế của Đảng đã đề ra.

b. Trên cơ sở thu nhập thực tế của từng vùng, đánh giá khả năng tích lũy vốn tại chỗ (Tích lũy từ các tổ chức kinh tế cơ sở địa phương). Cần phân tích các vùng lãnh thổ để thấy được khả năng tích lũy khác nhau.

Về mức tích lũy và tiêu dùng trong điều kiện nước ta khi đã đạt bình quân đầu người 200 USD tuy còn là mức thấp nhưng không thể đem so sánh máy móc với mức tiêu dùng ở các nước tư bản phát triển, các nước công nghiệp hóa để cho rằng mức tiêu dùng của ta quá thấp không có khả năng tích lũy. Thực tế đã chứng minh, Đồng bằng sông Cửu Long và một số địa phương ở nước ta khi đã có được mức phát triển nông nghiệp toàn diện, có thêm một ít ngành nghề thì ta có thể tích lũy tại chỗ để tái sản xuất mở rộng được.

Tích lũy để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện là khả năng thực tế của ta. Cần nhận thức đúng quan điểm này để vững lòng tin vào khả năng tự lực tự cường của ta.

Đồng thời chúng ta cũng cần nhận rõ, cần tranh thủ vốn đầu tư nhiều nguồn từ nước ngoài để xây dựng được kết cấu hạ tầng, tạo được lực thúc đẩy nền kinh tế tiến lên ♣

Vấn kiện Đại hội VII của Đảng CSVN đã đề ra chiến lược: "co người và vì con người". Co người là động lực và là mục đích của hoạt động kinh tế - xã hội.

Mục tiêu phấn đấu là người lao động phải có việc làm, thu nhập và mức sống khá, tiến tới có tích lũy và cuộc sống hạnh phúc. Đó là một sự nghiệp phấn đấu lâu dài của đất nước.

Theo đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ V chỉ rõ: "Điểm quan trọng nhất trong chính sách xã hội là các chủ trương, chính sách quan hệ đến phát huy sức mạnh của nhân tố con người và vì con người".

Vì con người, trước tiên là giải quyết việc làm cho người lao động, từng bước xóa đói giảm nghèo; thực hiện lời dạy của Bác Hồ: ai cũng có cơm ăn, áo mặc, được học hành và hạnh phúc.

Hai năm 1991, 1992 là một khoảng thời gian ngắn song cần được tổng kết, đánh giá lại: đường lối về chính sách xã hội, về việc làm cho người lao động trên địa bàn Thành phố.

I. THỰC TRẠNG

Kinh tế tại Thành phố có ổn định và phát triển thì việc làm mới ổn định và phát triển.

Năm 1990, mặc dù Thành phố có nhiều cố gắng để giải quyết việc làm nhưng ước tính cả năm cũng chỉ sắp xếp được gần 90.000 người, so với tổng số người lao động cần bố trí việc làm chỉ đạt dưới 50%.

Nguyên nhân chính do:

- Hậu quả năm 1989 để lại: nợ ngân hàng với lãi suất cao đã tác động mạnh đến sản xuất kinh doanh của các công ty, xí nghiệp...

- Tình hình thiếu điện kéo dài làm sản xuất gặp khó khăn lớn.

- Một số đơn vị thiếu vốn trầm trọng, thiếu tiền mặt cộng với tỷ giá trao đổi ngoại tệ và đồng Việt Nam cuối năm 1990 tăng vọt không ổn định làm cho sản xuất kinh doanh chịu nhiều biến động xấu.

- Hàng ngoại nhập lậu tràn lan cạnh tranh với hàng nội địa cả về chất lượng và giá cả.

Tình hình trên làm cho Thành phố bước vào thực hiện chủ trương sắp xếp việc làm trong năm 1991-1992 gặp nhiều khó khăn.

Từ năm 1991, dưới sự chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, vấn đề việc làm cho người lao động đã có nhiều thuận lợi, những khó khăn từng bước được tháo gỡ như sau:

- Nhà nước có chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN. Do vậy có nhiều tổ chức kinh tế: công ty cổ phần, trách nhiệm hữu hạn, tư nhân, tập thể, liên doanh liên kết trong